TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Ông Phan Công Rô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021; Thông báo thời gian mở, địa điểm phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Trương Văn Đ (tên gọi khác Mắt T), sinh năm 1988; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn D, sinh năm 1955 và bà: Trần Thị B, sinh năm 1954; tiền án: Ngày 09/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt: Tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 11/6/2020 đến cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Đỗ Văn P, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Phước T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Võ Thị Thúy A (tên gọi khác N), sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2020, Trương Văn Đ được người bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên Quốc lộ 63, từ hướng Thứ Hai đi Thứ Ba. Trên đường đi Đ phát hiện xe mô tô do Đỗ Văn P điều khiển chở Võ Thị Thúy A đang lưu thông cùng chiều ở phía trước, Đ kêu Toàn điều khiển đuổi theo, thấy hai thanh niên lạ rượt theo đến khu chợ Thứ Ba, thuộc khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang Đỗ Văn P dừng lại, xuống xe bỏ chạy, Đ xuống xe cầm một vật có hình dạng giống khẩu súng ngắn (Súng Rulo) chạy đuổi theo kịp và kêu P lên xe của Toàn đi tìm A, T điều khiển xe, P ngồi giữa, Đ ngồi sau xe. Lúc này điện thoại của P đổ chuông, nghi là A điện thoại đến, Đ lấy điện thoại của P và nói: "Tao giữ điện thoại của mày khi nào N ra tao mới trả". Do Đ có cầm một vật hình giống khẩu súng (Rulo) và có dao nên P không dám phản ứng. Sau khi tìm Võ Thị Thúy A không gặp, Đ chở P về nhà Đ thuộc ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Đ giữ P cho đến 01 giờ ngày 07/6/2020 mới chở P về Thứ Ba thả xuống, khi đi Đ mang theo cây chỉa đến cầu Thứ Ba bị cáo quăng cây chỉa xuống sông. Đến ngày 09/6/2020 Đ đến cầm diện thoại chiếm đoạt được cho anh Trần Phước T, cư trú tại khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, do anh T không biết tài sản Đ phạm tội mà có nên anh T đồng ý cầm với số tiền 2.000.000đ và đã tự nguyện nộp lại tài sản cho Công an.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cây dao cán vàng dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề lưỡi dao sắc, bén dài 11,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, nơi rộng nhất 02cm và 01 vật bằng kim loại màu xám hình khẩu súng ngắn (Rulo), có in dòng chữ SM061357, dài 17cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 2,3cm.

Đối với 01 cây bằng kim loại do bị cáo Trương Văn Đ mang theo để lúc chở Đỗ Văng P về Thứ Ba, sau đó đã quăng bỏ đưới sông mất, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG, ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng với giá là 5.120.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho anh Đỗ Văn P 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, màn hình cảm ứng.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và từ 01 năn đến 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Đối với tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người điều khiển phương tiện chở Trương Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội, hiện tại chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điêu Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Phước T là người cầm điện thoại của bị cáo Trương Văn Đ, nhưng không biết tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Văn P đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ hoàn trả lại cho anh Trần Phước T tiền cầm điện thoại là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao cán vàng dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề lưỡi dao sắc, bén dài 11,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, nơi rộng nhất 02cm và 01 vật bằng kim loại màu xám hình khẩu súng ngắn

(Rulo), có in dòng chữ SM061357, dài 17cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 2,3cm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Văn Đ thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trương Văn Đ hộ nghèo thuộc trường hợp trợ giúp pháp lý, nhưng trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã từ chói yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2020, Trương Văn Đ dùng 01 vật bằng kim loại màu xám hình khẩu súng ngắn (Rulo) truy đuổi theo Võ Thị Thúy A và Đổ Văn P, sau đó bắt P lên xe mô tô do Toàn điều khiển, đưa về nhà của bị cáo xã Nam Thái cho đến 01 giờ ngày 07/6/2020 mới cho P về việc bắt giữ P nhằm mục đích bắt buộc Thúy A đến gặp bị cáo, trên đường đi bị cáo lại tiếp tục lấy điện thoại OPPO A9, màu xanh, màn hình cảm ứng của P, sau đó mang đi cầm cho Trần Phước T 2.000.000đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc điện thoại di động trị giá 5.120.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại

khoản 1 Điều 157 và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 01 tiền sự áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa án tích. Lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn hối cải lo làm ăn chân chính để trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo lại xem thường pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bắt giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản của anh Đỗ Văn P.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân và xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án và tiền sự chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình nghèo và trình độ văn hóa lớp 1 nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Văn Đ thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử.

Bị hại Đổ Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ hoàn trả lại cho anh Trần Phước T tiền cầm điện thoại là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao cán vàng dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề

lưỡi dao sắc, bén dài 11,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, nơi rộng nhất 02cm và 01 vật bằng kim loại màu xám hình khẩu súng ngắn (Rulo), có in dòng chữ SM061357, dài 17cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 2,3cm.

Đối với 01 cây chỉa bằng kim loại do bị cáo Trương Văn Đ mang theo trên đường chở bị hại P về Thứ Ba, sau đó đã quăng bỏ đưới sông mất, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Đối với tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người điều khiển phương tiện chở Trương Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội, hiện tại chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điêu Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Phước T là người cầm điện thoại của bị cáo Trương Văn Đ, nhưng không biết tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo Trương Văn Đ thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[8] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội cho bị cáo, mức hình phạt, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 157; Điều 170 luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/6/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử.

Bị hại Đổ Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ hoàn trả lại cho anh Trần Phước T tiền cầm điện thoại là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Phước T, nếu bị cáo Trương Văn Đ không bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền cho anh T thì bị cáo Đ còn phải trả lãi cho anh T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại phải trả.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao cán vàng dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề lưỡi dao sắc, bén dài 11,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, nơi rộng nhất 02cm và 01 vật bằng kim loại màu xám hình khẩu súng ngắn (Rulo), có in dòng chữ SM061357, dài 17cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 2,3cm. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang quản lý. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 06/QĐ-VKSHAB ngày 06/4/2021của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Văn Đ thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Trương Văn Đ, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/10/2021). Đối với bị hại Đỗ Văn P và Trần Phước T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư Pháp;*
- *Cơ quan CSĐT-CA huyện;*
- *THA huyện;*
- *Bị cáo;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.